

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 97/2018/HSST
Ngày: 27-4-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Nguyễn Ngọc Quang.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Ngọc.
2. Bà Bùi Thị Thúy Lan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Mai, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Sơn, Kiểm sát viên.

Vào ngày 27 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 67/2018/TLST-HS ngày 19 tháng 3 năm 2018, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 95/2018/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 4 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Chí T (tên gọi khác: T), sinh năm 1987, tại Thành phố Hồ Chí Minh; thường trú: Số 255, đường K, tổ A, khu phố S, phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Sửa xe; trình độ học vấn: 4/12; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1959 và bà Trương Thị M, sinh năm 1963 (đã ly hôn năm 1996); bị cáo có 01 chị, sinh năm 1985; tiền sự: Không; tiền án: Bản án số 135/2011/HSST ngày 15/6/2011 của Tòa án nhân dân quận T, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt Nguyễn Chí T 07 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, chấp hành xong ngày 29/01/2016, chưa được xóa án tích; bị cáo bị tạm giam từ ngày 21/12/2017 cho đến nay. (Có mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Bà Trương Thị M, sinh năm 1963. (Có mặt)

Thường trú: Số 255, đường K, tổ A, khu phố S, phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Người làm chứng:

1. Bà Lý Thị H, sinh năm 1988; (Có mặt)

Thường trú: Ấp T, xã H, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

Chỗ ở: Khu phố N, phường A, thị xã D, tỉnh Bình Dương.

2. Ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1975. (Vắng mặt)

Thường trú: Khu phố B, phường A, thị xã D, tỉnh Bình Dương.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ ngày 21/12/2017, Nguyễn Chí T điều khiển xe mô tô hiệu Raider biển số 59X2-915.91 đi từ nhà của T ở số 255, đường K, tổ A, khu phố S, phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh đến cổng khu công nghiệp TB, thuộc quận T, Thành phố Hồ Chí Minh gặp một người phụ nữ khoảng 30 tuổi (không rõ lai lịch, địa chỉ) mua 1.000.000 đồng ma túy đá. Người phụ nữ bán cho T 01 gói nylon miệng kéo dính chứa tinh thể màu trắng. Trên đường về, T ghé vào quán cà phê không tên và lấy một ít ma túy đá ra sử dụng, số ma túy còn lại T đem về nhà cất giấu. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, T lấy số ma túy còn lại cất vào lưng quần và chạy xe mô tô biển số 59X2-915.91 đến nhà bạn gái là Lý Thị H rủ đi sinh nhật. Khi T chở H trên quốc lộ 1K đến đoạn đường thuộc khu phố T, phường Đ, thị xã D, tỉnh Bình Dương thì bị lực lượng phòng chống ma túy Công an tỉnh Bình Dương yêu cầu dừng xe kiểm tra, phát hiện T cất giấu 01 gói nylon chứa tinh thể màu trắng, T khai là ma túy đá nên Công an lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 (một) gói nylon có chứa tinh thể màu trắng T khai là ma túy đá, 01 (một) xe mô tô hiệu Raider biển số 59X2-915.91, 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung màu trắng gold, sim số 0904.793324 và 0934.044694. Tiền Việt Nam gồm: 58 (năm mươi tám) tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng, 07 (bảy) tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng, 06 (sáu) tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng, 03 (ba) tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng.

Theo kết luận giám định số 575/MT-PC54 ngày 27/12/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: Tinh thể màu trắng trong 01 gói nylon miệng kéo dính thu giữ của Nguyễn Chí T là ma túy, loại Methamphetamine, trọng lượng 4,6150 gam (trọng lượng còn lại sau giám định là 2,4445g).

Ngày 30/12/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Dĩ An ra quyết định khởi tố vụ án hình sự, quyết định khởi tố bị can và lệnh tạm giam đối với Nguyễn Chí T về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” quy định tại Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Đối với người phụ nữ đã bán ma túy cho Nguyễn Chí T hiện chưa xác định được nhân thân lai lịch, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Dĩ An tiếp tục xác minh làm rõ sẽ xử lý sau.

Đối với Lý Thị H do không biết Nguyễn Chí T cất giữ ma túy trong người nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Dĩ An không xử lý.

Tại bản cáo trạng số 85/CT – VKS ngày 19 tháng 3 năm 2018 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố Nguyễn Chí T về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa trong phần tranh luận, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An nêu tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử vận dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ cho bị

cáo như: Bị cáo có 01 tiền án chưa được xóa án tích, nay tiếp tục phạm tội là tình tiết tăng nặng “Tái phạm”. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Về nhân thân: Bị cáo có 01 tiền sự đã được xóa, có 01 tiền án chưa được xóa án tích. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Nguyễn Chí T từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 06 tháng tù về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”.

Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 bì thư đã niêm phong số 575/PC54 bên trong có chứa tinh thể màu trắng loại Methamphetamine, trọng lượng còn lại sau giám định 2,4445g là vật chứng của vụ án không còn giá trị sử dụng, nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

- Đối với xe mô tô hiệu Raider biển số 59X2-915.91, do bà Trương Thị M là mẹ ruột của bị can Nguyễn Chí T đứng tên chủ sở hữu. Khi T sử dụng xe mô tô trên làm phương tiện phạm tội bà M không biết nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Dĩ An đã trả lại xe cho bà M nên không xem xét.

- Đối với 58 (năm mươi tám) tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng, 07 (bảy) tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng, 06 (sáu) tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng, 03 (ba) tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng và 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung màu trắng gold có số sim 0904.793324 và 0934.044694 không liên quan đến vụ án, đã trả lại số tài sản trên cho bị cáo T nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Dĩ An, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, người làm chứng Nguyễn Văn P vắng mặt. Căn cứ Điều 293 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt người làm chứng.

[2] Về nội dung vụ án:

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Chí T khai nhận: Vào khoảng 12 giờ ngày 21/12/2017, T điều khiển xe mô tô hiệu Raider biển số 59X2-915.91 đi từ nhà đến cổng khu công nghiệp TB, thuộc quận T, Thành phố Hồ Chí Minh gặp một người phụ nữ (không rõ lai lịch, địa chỉ) mua 1.000.000 đồng ma túy đá. Người phụ nữ bán cho T 01 gói nylon miệng kéo dính chứa tinh thể màu trắng. Trên đường về, T ghé vào quán cà phê không tên và lấy một ít ma túy đá ra sử dụng, số ma túy còn lại T đem về nhà cất giấu. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, T lấy số ma túy cất vào lưng quần và chạy xe mô tô biển số 59X2-915.91 chở bạn gái là Lý Thị H đi sinh nhật. Khi T chở H trên

quốc lộ 1K đến đoạn đường thuộc khu phố T, phường Đ, thị xã D, tỉnh Bình Dương thì bị lực lượng phòng chống ma túy Công an tỉnh Bình Dương yêu cầu dừng xe kiểm tra, phát hiện T cất giấu 01 gói nylon chứa tinh thể màu trắng, T khai là ma túy đá nên Công an lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 (một) gói nylon có chứa tinh thể màu trắng T khai là ma túy đá, 01 (một) xe mô tô hiệu Raider biển số 59X2-915.91, 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung màu trắng gold, sim số 0904.793324 và 0934.044694. Tiền Việt Nam gồm: 58 (năm mươi tám) tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng, 07 (bảy) tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng, 06 (sáu) tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng, 03 (ba) tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng.

Theo kết luận giám định số 575/MT-PC54 ngày 27/12/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: Tinh thể màu trắng trong 01 gói nylon miệng kéo dính thu giữ của Nguyễn Chí T là ma túy, loại Methamphetamine, trọng lượng 4,6150 gam (trọng lượng còn lại sau giám định là 2,4445g).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về Kết luận giám định số 575/MT-PC54 ngày 27/12/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy của Nguyễn Chí T đã vi phạm vào Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999. Như vậy, Cáo trạng số 85/CT – VKS ngày 19 tháng 3 năm 2018 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An truy tố Nguyễn Chí T về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi do mình gây ra.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Về nhận thức, bị cáo biết hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, đã xâm phạm việc quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy, gây tác hại rất lớn cho bản thân, cho xã hội và gây mất trật tự trị an tại địa phương. Ma túy là tiền đề của tội phạm. Hiện nay, Đảng, Nhà nước và toàn xã hội đang ra sức tuyên truyền cho người dân hiểu biết về tác hại của ma túy và ra sức phòng chống. Chỉ vì muốn có ma túy sử dụng nên bị cáo đã thực hiện tội phạm là xem thường pháp luật và bất chấp hậu quả. Do đó, hành vi phạm tội của bị cáo cần phải xử lý mức án phù hợp nhằm giáo dục trực tiếp bị cáo và phòng ngừa chung, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian đồng thời tạo điều kiện cho bị cáo đoạn tuyệt với ma túy.

[4] Khi quyết định hình phạt đối với bị cáo cần xem xét:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bản án số 135/2011/HSST ngày 15/6/2011 của Tòa án nhân dân quận T, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt bị cáo T 07 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, chấp hành xong ngày 29/01/2016, chưa được xóa án tích, nay bị cáo tiếp tục phạm tội là tình tiết tăng nặng “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, do đó áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Về nhân thân: Bị cáo có 01 tiền sự đã được xóa, có 01 tiền án chưa được xóa án tích, học vấn thấp nên nhận thức pháp luật hạn chế cha mẹ bị cáo ly hôn khi bị cáo mới 09 tuổi nên thiếu sự chăm sóc, giáo dục của gia đình.

Do hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy của bị cáo T thực hiện sau thời điểm Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự năm 2015 được công bố (ngày 03/7/2017) nên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử xem xét áp dụng điểm h, i khoản 2 Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội khóa 14; khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015. Tuy nhiên, hành vi “Vận chuyển trái phép chất ma túy” của bị cáo T nếu áp dụng quy định tại điểm c khoản 1 Điều 250 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là không có lợi cho bị cáo so với quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999. Do đó, khi quyết định hình phạt cần xem xét áp dụng khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009 theo hướng có lợi cho bị cáo.

Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo và căn cứ khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Nguyễn Chí T từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 06 tháng tù về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” là có căn cứ.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 bì thư đã niêm phong số 575/PC54 bên trong có chứa tinh thể màu trắng loại Methamphetamine, trọng lượng còn lại sau giám định 2,4445g là vật chứng của vụ án không còn giá trị sử dụng, nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với xe mô tô hiệu Raider biển số 59X2-915.91, do bà Trương Thị M là mẹ ruột của bị can Nguyễn Chí T đứng tên chủ sở hữu. Khi T sử dụng xe mô tô trên làm phương tiện phạm tội bà M không biết nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Dĩ An đã trả lại xe cho bà M nên không xem xét.

- Đối với 58 (năm mươi tám) tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng, 07 (bảy) tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng, 06 (sáu) tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng, 03 (ba) tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng và 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung màu trắng gold có số sim 0904.793324 và 0934.044694 không liên quan đến vụ án, đã trả lại sở tài sản trên cho bị cáo T nên không xem xét.

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Chí T (tên gọi khác: T) phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009; khoản 3 Điều 7, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của

Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm h, i khoản 2 Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội khóa 14.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Chí T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày 21/12/2017.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy: 2,4445g tinh thể màu trắng loại Methamphetamine, chứa trong bì thư được niêm phong số 575/PC54.

Vật chứng Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy nêu trên thể hiện tại Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 19/3/2018 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Dĩ An và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Dĩ An.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Chí T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Dĩ An;
- Công an thị xã Dĩ An;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- UBND phường H, quận T,
Thành phố Hồ Chí Minh;
- Lưu hồ sơ vụ án, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Nguyễn Ngọc Quang